

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 4 - 2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 909/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Lê Thị Linh Ph, sinh năm 1979; Thường trú: 67 đường B4, phường T, quận Tân Phú; Chỗ ở: 229/24/40 Tây Thạnh, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm D, sinh năm 1981; Địa chỉ: 250/12 Tân Kỳ Tân Quý, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Huỳnh Lê Thị Linh Ph trình bày: Bà Ph và ông D tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118, quyển số 1/2006 ngày 14/12/2006.

Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông D hay cờ bạc, nhậu nhẹt, không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã; bà đã dọn ra ngoài sống riêng từ năm 2008 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông D.

- Về quan hệ con chung: Bà Ph và ông D có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Ang T, sinh ngày 16/9/2007, hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Ph khai không có.

- Về nợ chung: Ph khai không có.

Bị đơn – ông Phạm Danh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông D xác nhận thời gian kết hôn và quá trình kết hôn như bà Phương trình bày là đúng. Thời gian sống chung chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân hơn mười năm nay. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì còn tình cảm với vợ.

- Về quan hệ con chung: Ông và bà Ph có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Ang T , sinh ngày 16/9/2007. Trường hợp, Tòa giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà Ph trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông D khai không có.

- Về nợ chung: Ông D khai không có.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên hòa giải để các đương sự giải quyết ly hôn nhưng do bị đơn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 28, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Ph và ông D cùng xác nhận quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là có thật nên bà Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn. Ông D không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa để hòa giải, điều đó cho thấy ông D không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà Ph yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Do đó, căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ph .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 118, quyền số 1/2006 ngày 14/12/2006 của Ủy ban nhân dân phường T , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Bị đơn đang cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Bà Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ph. Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông D cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Ông D không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ nhưng không đến Tòa án để hòa giải, điều đó cho thấy ông D không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ph được ly hôn ông D.

- Về quan hệ con chung: Bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Huỳnh Ang T, sinh ngày 16/9/2007, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông D cũng đồng ý giao con chung cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ph trực tiếp nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Ph và ông D cùng xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Ph và ông D cùng xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Ph được Tòa án chấp nhận, nên bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào tạm ứng án phí bà Ph đã nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Lê Thị Linh Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Lê Thị Linh Ph được ly hôn với ông Phạm D.

Quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Lê Thị Linh Phương và ông Phạm D (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118, quyển số 1/2006 ngày 14/12/2006 của Ủy ban nhân dân phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Phạm Huỳnh Ang T , sinh ngày 16/9/2007 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Danh do bà Ph không yêu cầu.

+ Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Ph và ông D cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Ph và ông D cùng xác nhận không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng do bà Ph chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Ph đã nộp theo Biên lai thu số 0071181 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Huỳnh Lê Thị Linh Ph và ông Phạm Danh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung

